

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ quý 2 năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	2-5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ quý 2 năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	6
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ quý 2 năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	7-8
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 2 năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	9-33

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Quý II năm 2015**Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015**Đơn vị tính: đồng*

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		329.397.493.293	292.535.895.757
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	54.323.309.591	70.106.891.711
1. Tiền	111		14.323.309.591	12.106.891.711
2. Các khoản tương đương tiền	112		40.000.000.000	58.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		13.000.000.000	26.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02	13.000.000.000	26.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		252.030.132.281	182.648.564.855
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	222.733.930.498	154.677.918.979
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	8.966.877.401	10.476.128.232
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Các khoản phải thu khác	136	V.05	20.421.628.298	17.586.821.560
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137	V.06	(92.303.916)	(92.303.916)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	
IV. Hàng tồn kho	140		5.928.006.720	5.888.748.805
1. Hàng tồn kho	141	V.07	5.928.006.720	5.888.748.805
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.116.044.701	7.891.690.386
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08	3.324.677.772	931.902.796
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		684.740.746	4.749.476.173
3. Thuế & các khoản phải thu nhà nước	153		106.626.183	2.210.311.417
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		645.169.517.692	601.984.082.471
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.921.745.000	2.274.545.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu dài hạn nội bộ	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6 Phải thu dài hạn khác	216	V.09	10.921.745.000	2.274.545.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		447.392.381.803	449.670.949.116
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	447.392.381.803	449.670.949.116
- Nguyên giá	222		770.325.849.078	737.816.948.518
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(322.933.467.275)	(288.145.999.402)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227			
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
III. Bất động sản đầu tư	230			
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		9.834.386.359	1.257.763.200
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	9.834.386.359	1.257.763.200
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		128.176.020.976	118.005.176.725
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.12	92.696.540.976	84.377.575.525
3. Đầu tư dài hạn khác	253	V.13	35.479.480.000	35.479.480.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	254	V.14		(1.851.878.800)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VI. Tài sản dài hạn khác	260		48.844.983.554	30.775.648.430
1. Chí phí trả trước dài hạn	261	V.15	48.844.983.554	30.775.648.430
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100 + 200)	270		974.567.010.985	894.519.978.228
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		413.034.591.115	341.691.262.591
I. Nợ ngắn hạn	310		279.279.265.954	232.488.364.865
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	118.134.435.468	92.285.418.268
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	301.325.140	950.196.851
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	11.353.854.577	22.782.822.859
4. Phải trả người lao động	314		15.569.291.348	26.595.701.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	60.806.592.208	600.124.856
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20	31.204.687.615	15.221.977.130
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21	34.883.400.813	68.774.869.305
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.22	3.605.593.187	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	3.420.085.598	5.277.254.596
II. Nợ dài hạn	330		133.755.325.161	109.202.897.726
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.24	4.000.000.000	2.000.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.25	129.755.325.161	107.202.897.726
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)	400		561.532.419.870	513.882.985.850
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.26	561.532.419.870	513.882.985.850
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		209.438.930.000	209.438.930.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		209.438.930.000	209.438.930.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	20.712.126.338
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		89.604.700.479	85.694.904.606
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		198.985.491.284	198.037.024.906
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		175.401.077.332	198.037.024.906
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		23.584.413.952	
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		42.791.171.769	38.945.729.787
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		974.567.010.985	894.519.978.228

Lập ngày 14 tháng 08 năm 2015

Người lập biểu



Lê Việt Hải

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý II năm 2015

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	223.774.083.758	217.389.445.622	421.028.826.519	401.343.916.162
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		223.774.083.758	217.389.445.622	421.028.826.519	401.343.916.162
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	178.788.195.932	175.918.178.377	335.398.095.076	323.958.677.869
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		44.985.887.826	41.471.267.245	85.630.731.443	77.385.238.293
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.013.716.585	6.850.166.085	2.375.141.106	11.048.181.678
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.931.727.166	1.784.057.627	5.031.420.157	4.290.521.574
<i>Trong đó : Chi phí lãi vay</i>	23		2.875.692.359	2.447.920.527	5.926.396.232	4.924.796.595
8. Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		3.498.091.902	(179.536.194)	5.274.851.726	(1.152.151.159)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.681.899.195	1.650.608.498	3.804.488.332	2.557.921.811
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	9.875.262.257	10.521.936.644	19.345.556.282	20.077.525.748
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		35.008.807.695	34.185.294.367	65.099.259.504	60.355.299.679
12. Thu nhập khác	31	VI.7	36.412.884	85.769.250	45.064.974	132.759.103
13. Chi phí khác	32	VI.8	45.138.262	330.225.551	303.675.110	338.926.344
14. Lợi nhuận khác	40		(8.725.378)	(244.456.301)	(258.610.136)	(206.167.241)
15. Tổng lợi nhuận kê toán trước thuế	50		35.000.082.317	33.940.838.066	64.840.649.368	60.149.132.438
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.18	7.120.587.809	6.253.546.358	13.172.255.590	12.015.888.788
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	53		-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		27.879.494.508	27.687.291.708	51.668.393.778	48.133.243.650
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		26.436.335.414	26.591.569.976	47.717.212.847	47.238.655.910
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.443.159.094	1.095.721.732	3.951.180.931	894.587.740
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.132	1.130	2.068	2.012

Người lập biểu



Lê Việt Hải

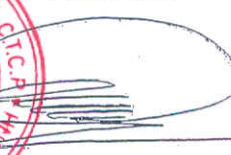
Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Thắm

Lập ngày 14 tháng 08 năm 2015

Giám đốc

Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*(Theo phương pháp gián tiếp)***Quý II năm 2015**

Đơn vị tính : đồng

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		64.840.649.368	60.149.132.438
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định	02		34.787.467.873	28.753.343.004
-	Các khoản dự phòng	03		1.753.714.387	(1.005.919.999)
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7.567.674.323)	(10.937.242.540)
-	Chi phí lãi vay	06		5.926.396.232	4.924.796.595
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		99.740.553.537	81.884.109.498
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(71.860.346.765)	(70.480.066.740)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(39.257.915)	2.255.447.112
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		68.112.497.403	54.413.067.235
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(20.462.110.100)	4.403.576.310
-	Tiền lãi vay đã trả	13		(5.792.043.605)	(4.739.486.780)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(25.800.906.374)	(22.775.844.659)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.464.060.500	2.010.000.000
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(10.294.702.522)	(7.569.208.891)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		36.067.744.159	39.401.593.085
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(34.301.756.019)	(119.566.250.241)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	32.500.000
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		13.000.000.000	61.000.000.000
5.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(4.000.000.000)	(1.000.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

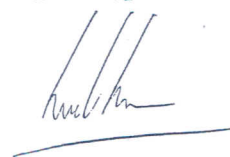
Địa chỉ: 1295B, Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

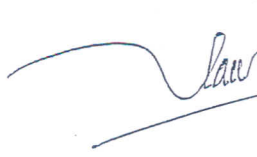
6.	Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.292.822.597	6.576.457.540
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(23.008.933.422)	(52.957.292.701)
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			
2.	Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		22.552.427.435	14.125.500.000
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(33.891.468.492)	(28.297.254.072)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(17.503.351.800)	(18.302.849.600)
7.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông thiểu số	37			
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(28.842.392.857)	(32.474.603.672)
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(15.783.582.120)	(46.030.303.288)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	70.106.891.711	110.718.668.272
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	54.323.309.591	64.688.364.984

Người lập biểu



Lê Việt Hải

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Thắm

Lập ngày 14 tháng 08 năm 2015

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa. Dịch vụ logistics. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật). Dịch vụ cung cấp tàu biển. Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.

- Tổng số các công ty con** : 01

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng	Hạ Đoạn, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng	51%	51%

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
<i>Công ty liên kết do Công ty mẹ đầu tư trực tiếp</i>			
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tân Cảng Bến Thành	1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	36%	36%
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Biển Tân Cảng	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	50%	50%
Công ty CP Tiếp Vận Tân Cảng Đồng Nai	Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch, Ấp 3, Xã Phú Thạnh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai	20%	20%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (Công ty mẹ) và Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là đơn vị mà Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 6
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	4 - 5

8. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

11. Đầu tư tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí kho bãi

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rộng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 05 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

13. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

14. Nguồn vốn kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm:

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.827.875.454	664.950.006
Tiền gửi ngân hàng	12.495.434.137	11.441.941.705
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng)	40.000.000.000	58.000.000.000
Cộng	<u>54.323.309.591</u>	<u>70.106.891.711</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới một năm.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan	186.622.872.996	124.899.858.461
Về dịch vụ cung cấp cho các khách hàng khác	36.111.057.502	29.778.060.518
Cộng	<u>222.733.930.498</u>	<u>154.677.918.979</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước về hoạt động xây lắp	3.456.617.416	8.667.971.499
Trả trước về mua sắm tài sản cố định	236.768.000	1.788.522.933
Trả trước về các dịch vụ khác	5.273.491.985	19.633.800
Cộng	<u>8.966.877.401</u>	<u>10.476.128.232</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng mua vật tư, thiết bị	1.400.000.000	1.400.000.000
Phải thu tiền san lấp mặt bằng depot 10	14.776.586.016	15.346.855.541
Tạm ứng nhân viên	1.339.162.627	278.795.080
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	657.200.000	10.000.000
Các khoản phải thu khác	2.248.679.655	551.170.939
Cộng	<u>20.421.628.298</u>	<u>17.586.821.560</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản dự phòng phải thu quá hạn trên 3 năm.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	92.303.916	53.487.915
Trích lập dự phòng bổ sung		38.816.001
Hoàn nhập dự phòng	-	
Số cuối năm	<u>92.303.916</u>	<u>92.303.916</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	5.928.006.720	5.888.748.805
Cộng	<u>5.928.006.720</u>	<u>5.888.748.805</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ phân bổ	2.903.625.170	592.889.230
Chi phí sửa chữa cầu cảng, bến bãi	20.177.956	231.680.233
Phí bảo hiểm, kiểm định xe cơ giới	108.834.051	2.000.000
Chi phí thuê đất	-	105.333.333
Chi phí khác	292.040.595	
Cộng	<u>3.324.677.772</u>	<u>931.902.796</u>

9. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đặt cọc thuê đất tại Nhơn Trạch	300.000.000	300.000.000
Đặt cọc thuê đất tại Tân Cảng Mỹ Thủy	10.621.745.000	1.974.545.000
Cộng	<u>10.921.745.000</u>	<u>2.274.545.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	85.740.556.575	557.391.235.731	90.994.804.035	3.587.269.275	103.082.902	737.816.948.518
<i>Mua sắm mới trong kỳ</i>	339.740.428	27.871.072.861	4.061.387.271	236.700.000	-	32.508.900.560
<i>Thanh lý trong kỳ</i>	-	-	-	-	-	-
<i>Giảm khác</i>	-	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	86.080.297.003	585.262.308.592	95.056.191.306	3.823.969.275	103.082.902	770.325.849.078
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	40.089.826.981	236.013.172.018	11.236.221.071	709.839.444	96.939.888	288.145.999.402
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	5.896.484.895	23.917.584.901	4.841.321.429	125.933.634	6.143.014	17.328.659.916
<i>Thanh lý trong kỳ</i>	-	-	-	-	-	-
<i>Giảm khác</i>	-	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	45.986.311.876	259.930.756.919	16.077.542.500	835.773.078	103.082.902	322.933.467.275
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	27.634.897.707	258.016.277.193	27.127.477.936	488.973.548	538.524.776	449.670.949.116
Số cuối kỳ	40.093.985.127	325.331.551.673	78.978.648.806	2.988.196.197		447.392.381.803

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ		14.226.234.751	14.226.234.751	
- Mua cầu Liebherr		14.226.234.751	14.226.234.751	
XDCB dở dang	1.257.763.200	9.861.659.086	1.285.035.927	9.834.386.359
- Đầu tư xây dựng TCNT		9.834.386.359		9.834.386.359
- 03 bộ khung chụp 20ft và 3 khung chụp 40ft	1.257.763.200	27.272.727	1.285.035.927	-
Cộng	1.257.763.200	24.087.893.837	15.511.270.678	9.834.386.359

12. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱ⁾	Dịch vụ cảng biển	36%	72.933.609.115	36%	69.175.114.534
Công ty CP dịch vụ vận tải biển Tân Cảng ⁽ⁱⁱ⁾	Vận tải đường biển	50%	15.757.854.615	50%	15.202.460.991
Công ty CP Tiếp Vận Tân Cảng Đồng Nai ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Vận tải bộ	20%	4.005.077.246		
Cộng			92.696.540.976		84.377.575.525

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành 54.000.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312566351 ngày 14 tháng 01 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty CP DV Vận Tải Biển Tân Cảng 15.000.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số số 3603266982 ngày 05 tháng 03 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp. Công ty đầu tư vào Công ty CP Tiếp Vận Tân Cảng Đồng Nai 4.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ.

Giá trị phần sở hữu của Công ty tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá gốc khoản đầu tư đầu năm	Góp vốn vào Công ty liên kết trong năm	Phần lãi hoặc lỗ theo phương pháp vốn chủ	Giá trị phần sở hữu theo phương pháp vốn chủ
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	54.000.000.000		18.933.609.115	72.933.609.115
Công ty CP dịch vụ vận tải biển Tân Cảng	15.000.000.000		757.854.615	15.757.854.615
Công ty CP Tiếp Vận Tân Cảng Đồng Nai		4.000.000.000	5.077.246	4.005.077.246
Cộng	69.000.000.000	4.000.000.000	19.696.540.976	92.696.540.976

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		14.666.980.000		14.666.980.000
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội</i>	978.252	14.666.980.000	978.252	14.666.980.000
Đầu tư vào đơn vị khác		20.812.500.000		20.812.500.000
<i>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</i>	1.125.000	11.812.500.000	1.125.000	11.812.500.000
- Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	160.000	1.600.000.000	160.000	1.600.000.000
- Công ty CP ICD Tân Cảng Cái Mép	640.000	6.400.000.000	640.000	6.400.000.000
- Công ty CP tiếp vận Tân cảng miền bắc	100.000	1.000.000.000	100.000	1.000.000.000
Cộng		35.479.480.000		35.479.480.000

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản dự phòng khoản lỗ đầu tư cổ phần chứng khoán Ngân hàng Quân đội.

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí xây dựng bãi depot 10	20.061.566.969	12.307.994.975
CP SC bến 125	208.103.337	367.260.033
Chi phí xây dựng bến gạo	7.634.371.057	9.811.444.867
Chi phí thu xếp tín dụng của hợp đồng vay	711.772.061	861.138.653
Chi phí sửa chữa cầu Liebherr 02	1.604.882.590	2.206.713.568
Chi phí đầu tư TCNT	659.719.570	826.391.572
Chi phí hệ thống PCCC tại khu IMO Depot 6	647.324.123	953.996.579
Chi phí đầu tư Depot TC Mỹ Thủy	2.665.791.223	2.208.704.282
Chi phí thuê hạ tầng tại TCNT	13.636.363.636	
Chi phí SC, xây dựng tại Hải phòng	1.015.088.988	1.232.003.901
Cộng	48.844.983.554	30.775.648.430

16. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	83.510.594.453	66.108.019.327
<i>Công ty TNHH MTV TCT Cảng Sài Gòn</i>	6.736.995.473	-
<i>Công ty TNHH MTV XDCT Tân Cảng</i>	235.443.758	337.695.293
<i>Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng</i>	14.819.750	122.508.100
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i>	2.691.156.510	1.766.504.100
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</i>	2.763.701.314	3.382.994.505
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>	2.305.607.744	8.016.996.271
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</i>	1.403.366.184	1.055.746.670
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung</i>	52.022.619	-
<i>Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng</i>	11.924.981	11.924.981
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành</i>	50.434.898.345	42.242.778.824
<i>Công ty TNHH Tiếp vận SITC Tân Cảng</i>	37.500.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH MTV 128</i>	9.584.336.108	5.220.274.346
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Việt</i>	7.238.821.667	3.950.596.237
Phải trả các nhà cung cấp khác	34.623.841.015	26.177.398.941
Cộng	118.134.435.468	92.285.418.268

17. Người mua trả tiền trước

Là khoản khách hàng ứng trước tiền dịch vụ tại bến đóng rút, bến sà lan 125

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	(2.210.311.417)	12.353.777.092	8.989.943.163	1.153.522.512
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		1.422.623.475	1.422.623.475	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.569.644.528	13.172.255.590	25.800.906.374	9.940.993.744
Thuế thu nhập cá nhân	213.178.331	2.962.062.769	3.022.529.363	152.711.737
Các loại thuế khác	-	20.443.885	20.443.885	-
Cộng	20.572.511.442	29.931.162.811	39.256.446.260	11.247.227.993

Trong đó:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế phải nộp	11.247.227.993	22.782.822.859
Thuế nộp thừa	106.626.584	(2.210.311.417)
Cộng	11.353.854.577	20.572.511.442

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	64.840.649.368	60.149.132.438
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản chi phí không hợp lệ	992.867.810	470.526.484
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(684.776.400)	(7.154.133.770)
- Lãi/Lỗ từ Công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ	(5.274.851.726)	1.152.151.159
Tổng thu nhập chịu thuế		
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	59.873.889.052	54.617.676.311
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	22%	22%
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	13.172.255.590	12.015.888.788

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trích trước chi phí se công trình doanh trại	3.391.601.110	
Trích trước chi phí quản lý tư vấn thương hiệu	2.063.509.415	
Trích trước CP thuê bến bãi, văn phòng	14.666.667	
Trích trước chi phí vận chuyển, xếp dỡ, đóng rút	41.881.532.913	
Trích trước chi phí dịch vụ khác	13.455.282.103	600.124.856
Cộng	60.806.592.208	600.124.856

20. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	216.036.745	259.535.634
Bảo hiểm xã hội	1.209.511.736	632.969.170
Bảo hiểm y tế	159.686.350	138.844.324
Bảo hiểm thất nghiệp	48.873.161	38.291.196
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	21.283.161.800	1.087.506.200
Phải trả tiền hợp tác kinh doanh	6.000.000.000	8.000.000.000
Phải trả, phải nộp khác	2.287.417.823	5.064.830.606
Cộng	31.204.687.615	15.221.977.130

21. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Là khoản vay dài hạn đến hạn trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN An Phú	14.094.456.321	27.196.980.321
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hải Phòng	1.412.550.000	2.825.100.000
Ngân hàng NATIXIS	19.376.394.492	38.752.788.984
Cộng	34.883.400.813	68.774.869.305

Chi tiết số phát sinh các khoản vay

	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số cuối kỳ
Vay dài hạn đến hạn trả				
Ngân hàng Quân đội CN An Phú	27.196.980.321		(13.102.524.000)	14.094.456.321
Ngân hàng Natixis CN TPHCM	38.752.788.984		(19.376.394.492)	19.376.394.492
Ngân hàng Quân đội CN Hải Phòng	2.825.100.000		(1.412.550.000)	1.412.550.000
Cộng	68.774.869.305	-	(33.891.468.492)	34.883.400.813

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

22. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản trích trước chi phí sửa chữa lớn Tài sản cố định theo kế hoạch sản xuất kinh doanh

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	4.087.916.468	1.954.897.936	175.060.500	(3.779.188.249)	2.438.686.655
Quỹ phúc lợi	925.989.007	1.954.897.936		(1.899.488.000)	981.398.943
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	263.349.121	500.000.000		(763.349.121)	-
Cộng	5.277.254.596	4.409.795.872	175.060.500	(6.442.025.370)	3.420.085.598

24. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận vốn góp hợp tác kinh doanh khai thác tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy.

25. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng		
Ngân hàng TMCP Quân đội – CN An Phú ⁽ⁱ⁾	55.608.347.315	32.172.589.880
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hải Phòng ⁽ⁱⁱ⁾	17.837.820.000	18.721.150.000
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. HCM ⁽ⁱⁱⁱ⁾	56.309.157.846	56.309.157.846
Cộng	129.755.325.161	107.202.897.726

⁽ⁱ⁾ Là các khoản vay Ngân hàng TMCP – Chi nhánh An Phú đội theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 292.10/APU/TDH.210/180918.03 ngày 18 tháng 01 năm 2011 để thanh toán mua xe nâng mới, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 171.10/APU/ĐS.41/180918.04 ngày 18 tháng 01 năm 2011.
- Hợp đồng tín dụng số 81.11/APU/TDH.51/180918.03 ngày 06 tháng 07 năm 2011 để nâng cấp Depot 09 có diện tích 3,5ha thành bãi chứa hàng IMO với tài sản đảm bảo là quyền khai thác trên lô đất 3,5ha Depot 09.
- Hợp đồng tín dụng số 80.11/APU/TDH.50/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011 để xây dựng mới bãi chứa container rỗng Depot 10 với tài sản đảm bảo là quyền khai thác lô đất Depot 10 theo hợp đồng thuê số 235/HĐ-GNVT tháng 03 năm 2011 giữa Công ty CP Giao nhận Vận Tải Xếp dỡ Tân Cảng với Tổng Công ty Tân Cảng Bến thành ngày 01 tháng 03 năm 2011 theo hợp đồng thế chấp số 56.11/APU/23.TCBĐS/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011.
- Hợp đồng tín dụng số 489.14.151.180918.TD ngày 09 tháng 09 năm 2014 để thanh toán mua tàu container trọng tải 6.850 DWT, thời hạn 05 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay.
- Hợp đồng tín dụng số 863.14.151.180918.TD ngày 31 tháng 12 năm 2014 để thanh toán chi phí sửa chữa, nâng cấp một phần đường bãi container hàng – giai đoạn 1. Tài sản đảm bảo là HĐ thi công xây dựng công trình số 3110/2014/HĐXD-DEPOT 10 GĐ 1 ngày 31/10/2014 với Công ty CP Xây dựng vận tải số Chín, thời hạn vay 02 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

- Hợp đồng tín dụng số 489.14.151.180918.TD ngày 09 tháng 09 năm 2014 để thanh toán mua tàu container trọng tải 6.850 DWT, thời hạn 05 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay.
 - Hợp đồng tín dụng số 489.14.151.180918.TD ngày 25 tháng 06 năm 2014 để thanh toán mua cầu Liebherr loại TCC 230 – 40/29.5, thời hạn 05 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay.
 - Hợp đồng tín dụng số 17.15.151.180918.TD ngày 04 tháng 02 năm 2015 để thanh toán tiền đặt cọc thuê đất theo Hợp đồng thuê bãi số 494/HĐTĐB-TT-TCL ngày 26/08/2014 và Phụ lục Hợp đồng thuê bãi số 01/PLHĐTĐB-TT-TCL ngày 20/01/2015 với Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương Mại và Dịch vụ Thủ Thiêm, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo hợp đồng tiền gửi số 40.15.151.180918 ngày 24/04/2015.
 - Hợp đồng tín dụng số 95.15.151.180918.TD ngày 16 tháng 06 năm 2015 để thanh toán tiền đặt cọc thuê đất theo Hợp đồng thuê bãi số 310/HĐTĐB-KD ngày 29/05/2014 và Phụ lục Hợp đồng thuê bãi số 01/310/HĐ-KD ngày 29/05/2015 với Công ty TNHH Đầu tư Thương Mại và Dịch vụ Hàng Hải Hoàng Giang, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi số 40.15.151.180918.TGDN ngày 24/04/2015
- (ii) Là các khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hải Phòng theo các hợp đồng sau:
- Hợp đồng tín dụng số 04.14.251.1200286.TD ngày 24 tháng 4 năm 2014 để bổ sung vốn đầu tư 03 bộ khung chân đế cho cầu 40 tấn phục vụ hoạt động khai thác cảng theo Hợp đồng số 258/HDDTC128 ngày 01/08/2013 ký giữa Bên vay và Công ty Cổ phần Vận tải biển quốc tế VISC với lãi suất thả nổi, thời hạn vay tối đa 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày sau 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 03 bộ khung chân đế cho cầu 40 tấn theo hợp đồng thế chấp số 04.14.251.1200286.DB ngày 24 tháng 4 năm 2014.
 - Hợp đồng tín dụng số 454.14.251.1200286.TD ngày 10 tháng 12 năm 2014 để bổ sung vốn đầu tư 02 bộ khung chân đế cho cầu 40 tấn di chuyển trên ray khẩu độ 10.5 m theo Hợp đồng kinh tế số 176/2014/HĐKT/TC128 – VISC ngày 25/01/2014 ký giữa Công ty Cổ phần Tân cảng 128 – Hải Phòng và Công ty Cổ phần Vận tải biển quốc tế VISC. Khoản vay được đảm bảo theo các hợp đồng thế chấp số 139.14.251.1200286.DB; số 137.14.251.1200286.DB và số 04.14.251.1200286.DB ngày 24 tháng 4 năm 2014.
- (iii) Là khoản vay ngoại tệ 2.166.660 USD của Ngân hàng Natixis để mua 2 cầu RTG 6+1 theo hợp đồng vay ngày 28 tháng 06 năm 2010, thời hạn vay là 06 năm, tài sản đảm bảo 01 Cầu khung bánh lốp giá trị được xác định là 2.048.000 EUR theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2010-07 ngày 28 tháng 06 năm 2010. Và khoản vay ngoại tệ 6.642.492,351 USD của Ngân hàng Natixis để mua 02 cầu Granty Cranes theo hợp đồng vay ngày 18 tháng 08 năm 2011, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2011-01 ngày 18 tháng 08 năm 2011.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	34.883.400.813	68.774.869.305
Trên 1 năm đến 5 năm	129.755.325.161	107.202.879.726
Tổng nợ	<u>164.638.725.974</u>	<u>175.977.767.031</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

26. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đồng không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	55.578.359.826	30.116.544.780	198.037.024.906	38.945.729.787	552.828.715.637
Kết chuyển quỹ dự phòng tài chính theo TT 200/2014/TT-BTC			30.116.544.780	(30.116.544.780)			
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông KKS						3.951.180.931	3.951.180.931
Lợi nhuận trong kỳ					47.717.212.847		47.717.212.847
Trích lập các quỹ trong kỳ			3.909.795.873		(8.319.591.745)		(4.409.795.872)
Chia cổ tức, lợi nhuận					(37.699.007.400)		(37.699.007.400)
Trích quỹ ở công ty liên kết					(955.886.275)		(955.886.275)
Điều chỉnh giảm khác					105.738.949	(105.738.949)	-
Điều chỉnh chia lãi liên doanh					100.000.002		100.000.002
Số dư cuối kỳ	209.438.930.000	20.712.126.338	89.604.700.479		198.985.491.284	42.791.171.769	561.532.419.870

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 Năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.943.893	20.943.893

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	421.028.826.519	401.343.916.162
Doanh thu thuần	<u>421.028.826.519</u>	<u>401.343.916.162</u>

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp như sau:

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	12.513.674.819	20.865.064.398
Chi nhân công trực tiếp	33.349.288.027	32.795.567.137
Chi phí sản xuất chung	289.535.132.230	270.298.046.334
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	<u>335.398.095.076</u>	<u>323.958.677.869</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.611.038.837	3.791.892.760
Cổ tức, lợi nhuận được chia	684.776.400	7.154.133.770
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	79.325.869	102.155.148
Cộng	<u>2.375.141.106</u>	<u>11.048.181.678</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.926.396.232	4.924.796.595
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	956.902.725	410.460.979

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(1.851.878.800)	(1.044.736.000)
Cộng	5.031.420.157	4.290.521.574

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoa hồng dịch vụ	1.675.451.617	1.566.108.719
Chi phí hội thảo, quảng cáo	2.129.036.715	991.813.092
Cộng	3.804.488.332	2.557.921.811

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	10.883.638.540	10.456.932.392
Chi phí vật liệu quản lý	759.993.890	631.666.886
Chi phí đồ dùng văn phòng	330.791.141	894.234.218
Chi phí khấu hao TSCĐ	251.191.017	229.213.098
Thuế, phí và lệ phí	84.238.230	202.522.324
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.398.278.914	4.440.151.641
Chi phí bằng tiền khác	3.637.424.550	3.222.805.189
Cộng	19.345.556.282	20.077.525.748

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu phạt tiêu hao nhiên liệu	949.789	44.393.653
Thu bồi thường tổn thất		18.000.000
Thu khác	44.115.185	70.365.450
Cộng	45.064.974	132.759.103

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thưởng phương tiện về định mức nhiên liệu	2.293.065	13.624.645
Chi Thuế TNDN chậm nộp theo quyết toán 2014	257.301.885	-
Chi phí bồi thường thiệt hại	6.366.955	287.060.000
Các khoản khác	37.713.205	38.241.699
Cộng	303.675.110	338.926.344

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	47.717.212.847	47.238.655.910
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.	(4.409.795.872)	(5.098.796.624)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	43.307.416.975	42.139.859.286
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	20.943.893	20.943.893
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.068</u>	<u>2.012</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	20.943.893	20.943.893
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	<u>20.943.893</u>	<u>20.943.893</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Giao dịch với các bên liên quan khác

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng	Công ty con
Công ty CP Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết
Công ty CP Vận Tải Biển Tân Cảng	Công ty liên kết
Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	Công ty liên kết
Công ty TNHH MTV xây dựng công trình Tân Cảng	Công ty cùng tập Đoàn
Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần	Công ty cùng tập Đoàn
Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng tập Đoàn
Công ty CP Kho vận Tân Cảng	Công ty cùng tập Đoàn
Công ty CP Tân Cảng Cái Mép	Công ty cùng tập Đoàn
Công ty Cổ Phần Dịch vụ ICD Tân Cảng Long Bình	Công ty cùng tập Đoàn
Công ty Cổ Phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty cùng tập Đoàn
Công ty Cổ Phần Giải pháp CNTT Tân Cảng	Công ty cùng tập Đoàn
Công ty CP Dịch vụ Hàng Hải Tân Cảng	Công ty cùng tập Đoàn
Công ty CP Tân Cảng Miền Trung	Công ty cùng tập Đoàn
Công ty CP Cảng Cát Lái	Công ty cùng tập Đoàn
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng	Công ty cùng tập Đoàn
Công ty CP Vận tải bộ Tân Cảng	Công ty cùng tập Đoàn
Công ty CP Vận tải thủy Tân Cảng	Công ty cùng tập Đoàn
Công ty TNHH Tiếp Vận SITC Tân Cảng	Công ty cùng tập Đoàn
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng	Công ty cùng tập Đoàn
Công ty TNHH Cảng Quốc Tế Tân Cảng Cái Mép	Cty liên doanh của công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ</u>	
	<u>Kỳ này</u>	<u>Cùng kỳ năm trước</u>
<i>Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Mẹ	251.880.012.349	294.271.856.904
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ	19.765.492.118	10.249.516.186
<i>Công ty CP Vận Tải Bộ Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ cho VTB Tân Cảng	5.135.668.000	5.384.492.854
Công ty VTB Tân Cảng cung cấp dv vận chuyên, xếp dỡ	2.446.505.918	4.975.602.082
<i>Công ty CP Vận tải thủy Tân Cảng</i>	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Kỳ này	Cùng kỳ năm trước
Cung cấp dịch vụ, cho thuê VP, phương tiện, nhân sự, và các dịch vụ khác	12.025.664	12.608.915
Công ty VTT cung cấp dv vận chuyển, xếp dỡ		821.175.700
Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng – Sóng Thần		
Phải thu cung cấp dịch vụ	-	21.745.456
Phải trả về dịch vụ khác		
Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ	339.412.800	253.846.173
Phải trả về mua vật tư và dịch vụ, sửa chữa	8.764.277.428	9.753.508.237
Công ty CP Kho Vận Tân Cảng		
Phải thu cung cấp dịch vụ	4.473.036.695	4.714.708.062
Công ty kho vận cung cấp dịch vụ khác	13.472.500	1.142.698.909
Công ty CP Tân Cảng Miền Trung		
Phải trả cung cấp dịch vụ	47.469.290	-
Công ty CP ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH		
Phải thu cung cấp dịch vụ	16.409.091	-
Phải trả cung cấp dịch vụ		
Công ty CP Tân Cảng Bến Thành		
Phải thu cung cấp dịch vụ	2.715.709.384	13.409.813.933
Phải trả cung cấp dịch vụ	63.658.293.578	70.501.583.704
Góp vốn vào Công ty liên kết	-	4.360.785.000
Nhận cổ tức		4.360.785.000
Công ty CP Cảng Cát Lái		
Chia cổ tức, lãi liên doanh	-	1.483.540.770
Phải trả cung cấp dịch vụ	-	24.712.000
Công ty CP Tân Cảng Hiệp Phước		
Phải trả cung cấp dịch vụ	1.275.787.440	1.446.303.100
Công ty TNHH Tiếp Vận SITC Tân Cảng		
Phải trả cung cấp dịch vụ	83.118.183	94.712.727
Công ty Cp Giải Pháp CNTT Tân Cảng		
Công ty Cp Giải Pháp CNTT Tân Cảng cung cấp thiết bị, dịch vụ	-	2.815.803.800
Ứng trước tiền cung cấp phần mềm	250.000.000	399.178.500
Công ty TNHH MTV XDCT		
Phải trả cung cấp dịch vụ sửa chữa	-	1.672.790.909
Công ty CP Dịch Vụ VT Biển Tân Cảng		
Công ty VT Biển TC Góp vốn hợp tác kinh doanh	-	2.000.000.000
Phải thu cung cấp dịch vụ	9.345.000.000	2.881.818
Tạm chia lãi liên doanh	1.563.677.152	1.471.739.311
Hoàn trả vốn góp hợp tác kinh doanh	2.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai		
Góp vốn vào Công ty liên kết	4.000.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tại ngày kết thúc niên độ ngày 30 tháng 06 năm 2015, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	161.468.165.103	172.103.368.333
Phải thu khác		
Công ty CP Vận tải bộ Tân Cảng		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	5.649.234.800	1.279.720.338
CÔNG TY CP Vận tải thủy Tân Cảng		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	12.816.000	43.977.870
Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	260.358.253	200.012.930
Phải thu ứng trước mua hộ vật tư	1.400.000.000	1.400.000.000
Công ty CP Kho Vận Tân Cảng		
Phải thu cung cấp dịch vụ	2.362.666.950	1.183.171.963
Công ty CP Tân Cảng Bến Thành		
Phải thu cung cấp dịch vụ	1.747.747.799	2.538.702.908
Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng – Sóng Thần		
Phải thu cung cấp dịch vụ	-	4.485.000
Công ty CP Dịch Vụ VT Biển Tân Cảng		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	15.116.394.306	309.105.779
Công ty CP Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng		
Ứng trước dịch vụ lắp đặt hệ thống	220.660.000	113.293.800
Cộng nợ phải thu	188.238.043.211	179.175.838.921

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn		
Phải trả về cung cấp vật tư, hàng hóa và dịch vụ	21.736.995.473	5.316.964.146
Công ty CP Vận tải bộ Tân Cảng		
Phải trả về cung cấp vật tư, hàng hóa và dịch vụ	2.691.156.510	2.351.629.021
Công ty CP Vận tải thủy Tân Cảng		
Phải trả về cung cấp dịch vụ	2.763.701.314	955.070.939
Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa	2.305.607.744	4.412.653.484
Công ty CP Kho Vận Tân Cảng		
Phải trả cung cấp dịch vụ	14.819.750	3.630.000
Công ty CP Tân Cảng Bến Thành		
Phải trả cung cấp dịch vụ	50.434.898.345	5.657.592.648
Công ty CP Tân Cảng Miền Trung		
Phải trả cung cấp dịch vụ	52.022.619	
Công ty TNHH MTV XDCT Tân Cảng		
Phải trả cung cấp dịch vụ sửa chữa	235.443.758	169.280.520
Công ty Cp Giải Pháp CNTT Tân Cảng		
Phải trả mua sắm máy móc thiết bị	-	75.436.350

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

<i>Công ty CP Tân Cảng Hiệp Phước</i>		
Phải trả cung cấp dịch vụ	425.865.110	686.863.100
<i>Công ty TNHH Tiếp Vận SITC Tân Cảng</i>		
Phải trả cung cấp dịch vụ	37.500.000	390.000
<i>Công ty cổ phần Địa Ốc Tân Cảng</i>		
Phải trả cung cấp dịch vụ	11.924.981	11.924.981
Cộng nợ phải trả	80.709.935.604	19.641.435.189

Lập, ngày 14 tháng 08 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lê Việt Hải

Phạm Thị Hồng Thắm

Nguyễn Văn Uẩn